

Số: 228/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG**

Căn cứ các điều 211, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ các các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 334/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Vưu Trọng D**, sinh năm 2000;

Căn cước số: 0962 0000 6558;

Cư trú: Khóm D, xã T, tỉnh Cà Mau.

- Bà **Dương Thị Kiều D1**, sinh năm 2002;

CCCD số: 0833 0200 083;

Cư trú: 178B ấp L, xã G, tỉnh Vĩnh Long.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông D và bà D1 đăng ký kết hôn ngày 11/01/2023 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là UBND xã G, tỉnh Vĩnh Long). Hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông D và bà D1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận này của ông D và bà D1 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Có một con chung tên Vưu Dương Vy A, sinh ngày 24/01/2023. Các bên thỏa thuận bà D1 là người trực tiếp nuôi con, bà D1 không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận nêu trên của các đương sự là

phù hợp theo quy định tại Điều 55 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Ông D và bà D1 khai không có.

[4] Về các vấn đề khác: Ông D và bà D1 khai không có nợ chung.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông D và bà D1 tự nguyện liên đới chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vu Trọng D và bà Dương Thị Kiều D1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Vu Dương Vy A, sinh ngày 24/01/2023 cho bà Dương Thị Kiều D1 trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Dương Thị Kiều D1 tạm thời không yêu cầu ông Vu Trọng D cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Vu Trọng D và bà Dương Thị Kiều D1 khai không có nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Ông Vu Trọng D và bà Dương Thị Kiều D1 khai không có nợ chung nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Vu Trọng D và bà Dương Thị Kiều D1 tự nguyện liên đới chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0006459 ngày 09/4/2026 Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Vu Trọng D và bà Dương Thị Kiều D1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Giao Long, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ; VP (4b).

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Thanh Như**